

Hậu Giang, ngày 11 tháng 9 năm 2023

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  
**Số: 04/GPXD**

**1. Cấp cho: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG.**

Địa chỉ: Số 15, đường Thi Sách, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Khu dân cư thương mại Vị Thanh (loại công trình: Hạ tầng kỹ thuật - Cấp III). Địa điểm xây dựng: phường IV, thành phố Vị Thanh và xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Tổng số công trình: 25 công trình.
- Theo thiết kế: Bản vẽ đã được Sở Xây dựng đóng dấu cấp giấy phép xây dựng.
- Do: Công ty TNHH xây dựng và môi trường Trung Tín và Công ty cổ phần công nghệ môi trường Phúc Nguyên lập.
- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: Huỳnh Thị Ngọc Hân, Nguyễn Thanh Vũ.
- Đơn vị thẩm tra: Công ty cổ phần cấp thoát nước và môi trường Sài Gòn.
- Chủ trì thẩm tra thiết kế: Trần Văn Lợi.
- Gồm công trình sau:
  - \* *Trạm xử lý nước thải số 1 công suất 1.500m<sup>3</sup>/ngày đêm*
  - \* *Công trình số 1: Hồ thu gom*
- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT1 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.
  - Diện tích xây dựng: 13,2 m<sup>2</sup>
  - Cốt xây dựng công trình: Công trình xây dựng ngầm.
  - Chiều sâu tối đa công trình: 6,5m (so với sân nền hoàn thiện).
  - Kết cấu: bê tông cốt thép.
  - Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 1) vào 15m.
  - \* *Công trình số 2: Cụm bể xử lý (gđ1) và Nhà điều hành giai đoạn 1 (mái che).*
- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT1 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.



+ **Cụm bể xử lý (gd1)**

- Diện tích xây dựng: 128,7 m<sup>2</sup>
- Cốt xây dựng công trình: Công trình xây dựng nửa ngầm và nửa nổi.
- Chiều sâu tối đa công trình phần ngầm: 2,25m (so với sân nền hoàn thiện).
- Chiều cao tối đa công trình phần nổi: 2,00m (so với sân nền hoàn thiện).
- Kết cấu: bê tông cốt thép.
- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 1) vào 18,3m.

+ **Nhà điều hành giai đoạn 1 (mái che)**

- Diện tích xây dựng: 26,55 m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 26,55m<sup>2</sup>
- Mật độ xây dựng: 1,672%, Hệ số sử dụng đất: 1,672%;
- Số tầng xây dựng: 01 tầng.
- Cốt xây dựng công trình: 2,6m (so với nắp bể hoàn thiện).
- Chiều cao tối đa công trình: 4,385m (so với nắp bể hoàn thiện).
- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 1) vào 35,95m.

\* **Công trình số 3: Cụm bể xử lý (gd2) và Nhà điều hành giai đoạn 2 (mái che).**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT1 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.

- Diện tích xây dựng: 220 m<sup>2</sup>
- Cốt xây dựng công trình: Công trình xây dựng nửa ngầm và nửa nổi.
- Chiều sâu tối đa công trình phần ngầm: 2,25m (so với sân nền hoàn thiện).
- Chiều cao tối đa công trình phần nổi: 2,00m (so với sân nền hoàn thiện).
- Kết cấu: bê tông cốt thép.
- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 1) vào 17,9m.

+ **Nhà điều hành giai đoạn 2 (mái che)**

- Diện tích xây dựng: 30,975 m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 30,975m<sup>2</sup>
- Mật độ xây dựng: 1,951%, Hệ số sử dụng đất: 1,951%;
- Số tầng xây dựng: 01 tầng.
- Cốt xây dựng công trình: 2,6m (so với nắp bể hoàn thiện).
- Chiều cao tối đa công trình: 4,385m (so với nắp bể hoàn thiện).

- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 1) vào 33,4m.

**\* Công trình số 4: Cụm bể xử lý (gd3) và Nhà điều hành giai đoạn 3 (mái che).**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT1 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.

- Diện tích xây dựng: 220 m<sup>2</sup>

- Cốt xây dựng công trình: Công trình xây dựng nửa ngầm và nửa nổi.

- Chiều sâu tối đa công trình phần ngầm: 2,25m (so với sân nền hoàn thiện).

- Chiều cao tối đa công trình phần nổi: 2,00m (so với sân nền hoàn thiện).

- Kết cấu: bê tông cốt thép.

- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 1) vào 17,9m.

**+ Nhà điều hành giai đoạn 3 (mái che)**

- Diện tích xây dựng: 30,975 m<sup>2</sup>

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 30,975m<sup>2</sup>

- Mật độ xây dựng: 1,951%, Hệ số sử dụng đất: 1,951%;

- Số tầng xây dựng: 01 tầng.

- Cốt xây dựng công trình: 2,6m (so với nắp bể hoàn thiện).

- Chiều cao tối đa công trình: 4,385m (so với nắp bể hoàn thiện).

- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 1) vào 33,4m.

**\* Công trình số 5: Hồ thu gom nước thải**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT1 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.

- Diện tích xây dựng: 1,96 m<sup>2</sup>

- Cốt xây dựng công trình: Công trình xây dựng nửa ngầm và nửa nổi.

- Chiều sâu tối đa công trình phần ngầm: 1,30m (so với sân nền hoàn thiện).

- Chiều cao tối đa công trình phần nổi: 0,4m (so với sân nền hoàn thiện).

- Kết cấu: bê tông cốt thép.

- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 1) vào 44,7m.

**\* Công trình số 6: Kênh đo lưu lượng.**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT1 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.

- Diện tích xây dựng: 2,8 m<sup>2</sup>

- Cốt xây dựng công trình: Công trình xây dựng nửa ngầm và nửa nổi.

- Chiều sâu tối đa công trình phân ngâm: 1,30m (so với sân nền hoàn thiện).
- Chiều cao tối đa công trình phân nổi: 0,4m (so với sân nền hoàn thiện).
- Kết cấu: bê tông cốt thép
- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 1) vào 44,7m.

**\* Công trình số 7: Nhà vệ sinh.**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT1 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.
- Diện tích xây dựng: 3,0 m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 3,0 m<sup>2</sup>;
- Số tầng xây dựng: 01 tầng.
- Cốt nền xây dựng công trình: 0,2m (so với sân nền hoàn thiện).
- Chiều cao tối đa công trình phân nổi: 3,685m (so với sân nền hoàn thiện).
- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 1) vào 16,3m.

**\* Công trình số 8: Nhà kho chứa hóa chất, vật tư.**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT1 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.
- Diện tích xây dựng: 10,5 m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 10,5 m<sup>2</sup>;
- Số tầng xây dựng: 01 tầng.
- Cốt nền xây dựng công trình: 0,2m (so với sân nền hoàn thiện).
- Chiều cao tối đa công trình: 3,550m (so với sân nền hoàn thiện).
- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 1) vào 15,80m.

**\* Công trình số 9: Hệ thống quan trắc nước thải online.**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT1 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.
- Diện tích xây dựng: 3,91 m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 3,91 m<sup>2</sup>;
- Số tầng xây dựng: 01 tầng.
- Cốt nền xây dựng công trình: 0,3m (so với đáy đà hoàn thiện).
- Chiều cao tối đa công trình: 3,77m (so với đáy đà hoàn thiện).
- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 1) vào 41,70m.

**\* Công trình số 10: Nhà ép bùn.**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT1 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.

- Diện tích xây dựng: 19,32 m<sup>2</sup>

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 19,32 m<sup>2</sup>;

- Số tầng xây dựng: 01 tầng.

- Cốt nền xây dựng công trình: 0,1m (so với sân nền hoàn thiện).

- Chiều cao công trình (theo thâm định): 3,71m (so với sân nền hoàn thiện tới mái sau).

- Chiều cao tối đa công trình: 3,80m (so với sân nền hoàn thiện).

- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 1) vào 40,54m.

**\* Công trình số 11: chiếu sáng ngoại vi**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT1 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.

- Hướng tuyến công trình: theo phương án được phê duyệt.

- Quy mô:

+ Cáp cadivi Tatun 2x1.5mm<sup>2</sup> dài 154,8m;

+ Trụ đèn cao áp côn STK cao 8m: số lượng 4 trụ;

- Cốt xây dựng công trình: Công trình xây dựng ngầm.

- Chiều sâu đặt ống cáp: trung bình 0,5m (so với sân nền hoàn thiện).

**\* Trạm xử lý nước thải số 2 công suất 1.400m<sup>3</sup>/ngày đêm:**

**\* Công trình số 12: Hồ thu gom (T-01)**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT2 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.

- Diện tích xây dựng: 18,9 m<sup>2</sup>

- Chiều sâu tối đa công trình phân ngầm: 5,50m (so với sân nền hoàn thiện).

- Chiều cao tối đa công trình phân nổi: 0,5m (so với sân nền hoàn thiện).

- Kết cấu: bê tông cốt thép.

- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 2) vào 30,87m.

**\* Công trình số 13: Cụm bể xử lý (gd1) và Nhà vận hành cụm bể XLNT số 1 (mái che).**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT2 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.

+ **Cụm bể xử lý (gd1)**

- Diện tích xây dựng: 150,1 m<sup>2</sup>

- Cốt xây dựng công trình: Công trình xây dựng nửa ngầm và nửa nổi.

- Chiều sâu tối đa công trình phần ngầm: 2,25m (so với sân nền hoàn thiện).
- Chiều cao tối đa công trình phần nổi: 2,30m (so với sân nền hoàn thiện).
- Kết cấu: bê tông cốt thép.
- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 2) vào 15,2m.

**+ Nhà vận hành cụm bể XLNT số 1 (mái che)**

- Diện tích xây dựng: 43,45 m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 43,45 m<sup>2</sup>
- Mật độ xây dựng: 2,28%, Hệ số sử dụng đất: 2,28%;
- Số tầng xây dựng: 01 tầng.
- Cốt xây dựng công trình: 4,2m (so với nắp bể hoàn thiện).
- Chiều cao tối đa công trình: 4,450m (so với nắp bể hoàn thiện).
- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 2) vào 16,7m.

**\* Công trình số 14: Cụm bể xử lý (gd2) và Nhà vận hành cụm bể XLNT số 2 (mái che).**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT2 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.
- Diện tích xây dựng: 203,94 m<sup>2</sup>
- Cốt xây dựng công trình: Công trình xây dựng nửa ngầm và nửa nổi.
- Chiều sâu tối đa công trình phần ngầm: 2,25m (so với sân nền hoàn thiện).
- Chiều cao tối đa công trình phần nổi: 2,30m (so với sân nền hoàn thiện).
- Kết cấu: bê tông cốt thép.
- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 2) vào 12,7m.

**+ Nhà vận hành cụm bể XLNT số 2 (mái che)**

- Diện tích xây dựng: 35,84 m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 35,84 m<sup>2</sup>
- Mật độ xây dựng: 1,88%, Hệ số sử dụng đất: 1,88%;
- Số tầng xây dựng: 01 tầng.
- Cốt xây dựng công trình: 4,2m (so với nắp bể hoàn thiện).
- Chiều cao tối đa công trình: 4,2m (so với nắp bể hoàn thiện).
- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 2) vào 13,6m.

**\* Công trình số 15: Cụm bể xử lý (gd3) và Nhà vận hành cụm bể XLNT số 3 (mái che).**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT2 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.

- Diện tích xây dựng: 254,1 m<sup>2</sup>

- Cốt xây dựng công trình: Công trình xây dựng nửa ngầm và nửa nổi.

- Chiều sâu tối đa công trình phần ngầm: 2,25m (so với sân nền hoàn thiện).

- Chiều cao tối đa công trình phần nổi: 2,30m (so với sân nền hoàn thiện).

- Kết cấu: bê tông cốt thép.

- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 2) vào 12,7m.

**+ Nhà vận hành cụm bể XLNT số 3 (mái che)**

- Diện tích xây dựng: 42,09 m<sup>2</sup>

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 42,09m<sup>2</sup>

- Mật độ xây dựng: 2,213%, Hệ số sử dụng đất: 2,213%;

- Số tầng xây dựng: 01 tầng.

- Cốt xây dựng công trình: 4,2m (so với nắp bể hoàn thiện).

- Chiều cao tối đa công trình: 4,2m (so với nắp bể hoàn thiện).

- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 2) vào 12,7m.

**\* Công trình số 16: Hồ ga thu gom nước thải (ST-03)**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT2 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.

- Diện tích xây dựng: 1,65m<sup>2</sup>

- Cốt xây dựng công trình: Công trình xây dựng nửa ngầm và nửa nổi.

- Chiều sâu tối đa công trình phần ngầm: 1,65m (so với sân nền hoàn thiện).

- Chiều cao tối đa công trình phần nổi: 0,4m (so với sân nền hoàn thiện).

- Kết cấu: bê tông cốt thép

- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 2) vào 13,07m.

**\* Công trình số 17: Kênh đo lưu lượng (ST-04).**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT2 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.

- Diện tích xây dựng: 3,08 m<sup>2</sup>

- Cốt xây dựng công trình: Công trình xây dựng nửa ngầm và nửa nổi.

- Chiều sâu tối đa công trình phần ngầm: 1,65m (so với sân nền hoàn thiện).

- Chiều cao tối đa công trình phần nổi: 0,4m (so với sân nền hoàn thiện).

- Kết cấu: bê tông cốt thép

- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 2) vào 13,07m.

**\* Công trình số 18: Hồ ga thoát nước sau khi sử lý (ST-05).**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT2 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.

- Diện tích xây dựng: 1,21 m<sup>2</sup>

- Cốt xây dựng công trình: Công trình xây dựng nửa ngầm và nửa nổi.

- Chiều sâu tối đa công trình phần ngầm: 1,65m (so với sân nền hoàn thiện).

- Chiều cao tối đa công trình phần nổi: 0,4m (so với sân nền hoàn thiện).

- Kết cấu: bê tông cốt thép

- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 2) vào 13,07m.

**\* Công trình số 19: Nhà kho chứa hóa chất, vật tư.**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT2 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.

- Diện tích xây dựng: 15,98 m<sup>2</sup>

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 15,98 m<sup>2</sup>;

- Số tầng xây dựng: 01 tầng.

- Cốt nền xây dựng công trình: 0,3m (so với sân nền hoàn thiện).

- Chiều cao tối đa công trình phần nổi: 3,8m (so với sân nền hoàn thiện).

- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 2) vào 23,294m.

**\* Công trình số 20: Phòng quan trắc nước thải online.**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT2 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.

- Diện tích xây dựng: 8,75 m<sup>2</sup>

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 8,75 m<sup>2</sup>;

- Số tầng xây dựng: 01 tầng.

- Cốt nền xây dựng công trình: 0,3m (so với sân nền hoàn thiện).

- Chiều cao tối đa công trình: 4,00m (so với sân nền hoàn thiện).

- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 2) vào 13,70m.

**\* Công trình số 21: Nhà trực điều hành**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT2 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.

- Diện tích xây dựng: 18,2 m<sup>2</sup>

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 18,2 m<sup>2</sup>;

- Mật độ xây dựng: 0,957%, Hệ số sử dụng đất: 0,957%;
- Số tầng xây dựng: 01 tầng.
- Cốt nền xây dựng công trình: 0,3m (so với sân nền hoàn thiện).
- Chiều cao tối đa công trình: 4,30m (so với sân nền hoàn thiện).
- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 2) vào 13,7m.

**\* Công trình số 22: Ô phơi bùn và mái che (Nhà ép bùn).**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT2 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.
- Diện tích xây dựng: 34,72 m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 34,72 m<sup>2</sup>;
- Mật độ xây dựng: 1,825%, Hệ số sử dụng đất: 1,825%;
- Số tầng xây dựng: 01 tầng.
- Cốt nền xây dựng công trình: 0,2m (so với sân nền hoàn thiện).
- Chiều cao tối đa công trình: 3,70m (so với sân nền hoàn thiện).
- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 2) vào 27,7m.

**\* Công trình số 23: chiếu sáng ngoại vi**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT2 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.
- Hướng tuyến công trình: theo phương án được phê duyệt.
- Quy mô:
  - + Cáp CXV 2x2.5mm<sup>2</sup> dài 156m;
  - + Trụ đèn cao áp côn STK cao 8m: số lượng 6 trụ;
- Cốt xây dựng công trình: Công trình xây dựng ngầm.
- Chiều sâu đặt ống cáp: trung bình 0,6m (so với sân nền hoàn thiện).

**\* Công trình số 24: Hệ thống cấp nước**

- Vị trí xây dựng: Đặt ngầm dưới bồn trồng cây trong khu XLNT2.
- Hướng tuyến công trình: theo phương án được phê duyệt.
- Quy mô:
  - + Ống uPVC D34 dày 3mm chiều dài 205,5m;
  - + Ống uPVC D27 dày 3mm chiều dài 27,5m;
- Cốt xây dựng công trình: Công trình xây dựng ngầm.
- Chiều sâu đặt ống: trung bình 0,6m (so với sân nền hoàn thiện tới đáy ống).

**\* Công trình số 25: Nhà xe.**

- Vị trí xây dựng: tại lô có ký hiệu XLNT2 theo phương án mặt bằng tổng thể được duyệt.

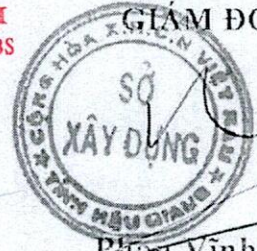
- Diện tích xây dựng: 15,75 m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 15,75 m<sup>2</sup>;
- Số tầng xây dựng: 01 tầng.
- Cốt nền xây dựng công trình: 0,2m (so với sân nền hoàn thiện).
- Chiều cao tối đa công trình: 3,40m (so với sân nền hoàn thiện).
- Chỉ giới xây dựng: Công trình xây dựng cách bó vỉa đường số 3 (đoạn 2) vào 18,8m.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Theo Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 về việc điều chỉnh diện tích giao đất (đợt 1) tại Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 06/9/2011 của UBND tỉnh Hậu Giang được điều chỉnh tại điểm c Điều 1 Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 26/02/2013 của UBND tỉnh Hậu Giang (nay là dự án Khu dân cư thương mại Vị Thanh).

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng. / . *lvs*

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.QLDT TP. Vị Thanh (bản sao);
- UBND phường IV (bản sao);
- Lưu P.QLXD.



*Phạm Vinh Lộc*

**Nguyễn Việt Học**

**Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề. Không thi công xây dựng công trình trên đất khi chưa được bàn giao giải phóng mặt bằng.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.